

Bản án số: 2155/2024/DS-ST

Ngày: 27-9-2024

V/v “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dư Tuyết Lạnh

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 060/2024/TLST- DS ngày 08 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 651/2024/QĐXXST-DS ngày 15/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 578/2024/QĐST-DS ngày 09/9/2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: BANK S

Địa chỉ: ĐB 104, T

Địa chỉ liên hệ: phường N, Quận M, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Lữ Thái Hoàng Q; ông Hồ Nguyên L; Cùng địa chỉ: phường N, Quận M, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Phạm Hoàng Đ

Địa chỉ: phường A, Quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lữ Hoàng Thái Q trình bày: BANK S (gọi tắt Ngân hàng) cấp khoản vay cho ông Phạm hoàng Đ căn cứ theo: Thỏa thuận cho vay cá nhân số 2174/PL ngày 13/01/2023, chi tiết như sau: Số tiền cho vay 300.000.000 (ba trăm triệu đồng); Thời hạn cho vay: 48 tháng (từ ngày 13/01/2023 đến ngày 13/01/2027); Mục

đích cho vay: Mua hàng hóa (đồ nội thất cũ); Phương thức giải ngân : Giải ngân vào tài khoản số 070-008-0004434-2 của ông Phạm Hoàng Đ mở tại Ngân hàng S - Chi nhánh Tp.H - Lãi suất trong hạn: cố định 15%/năm từ ngày giải ngân; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm

Vi phạm thỏa thuận Trong quá trình thực hiện thỏa thuận cho vay cá nhân, ông Phạm Hoàng Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn, thì ngày 08/11/2023, Ngân hàng ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Thỏa thuận cho vay cá nhân ông Đ nêu trên.

Về dư nợ chưa trả tính đến ngày 03/7/2024, ông Phạm Hoàng Đ còn nợ Ngân hàng các khoản sau: vốn gốc: 285.328.885 đồng; lãi trong hạn: 27.093.059 đồng; lãi quá hạn: 39.971.760 đồng; lãi phạt: 2.865.729 đồng. Tổng cộng là 355.259.433 đồng (Ba trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm ba mươi ba đồng). Buộc ông Phạm Hoàng Đ trả ngay cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 03/07/2024 là 355.259.433 đồng (Ba trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, bốn trăm ba mươi ba đồng), trong đó gồm vốn gốc: 285.328.885 đồng; lãi trong hạn: 27.093.059 đồng; lãi quá hạn: 39.971.760 đồng; lãi phạt: 2.865.729 đồng.

2. Và ông Phạm Hoàng Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/07/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Phạm Hoàng Đ đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, vì vậy Tòa án tiến hành thủ tục để xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định của pháp luật.

Vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Hồ Nguyên L là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng trình bày Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu ông Phạm Hoàng Đ trả ngay số tiền tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 371.547.768 đồng (Trong đó: Dư nợ gốc: 285.328.885 đồng; lãi trong hạn: 27.093.059 đồng và Lãi quá hạn: 55.098.100 đồng; lãi phạt 4.027.724 đồng) và ông Phạm Hoàng Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu ông Phạm Hoàng Đ trả toàn bộ số tiền trên.

Bị đơn ông Phạm Hoàng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên – Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán theo đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phạm Hoàng Đ phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho ngân hàng

- Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật. (kèm theo bài phát biểu ngày 27/9/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- *Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:* Căn cứ thoả thuận cho vay cá nhân số 2174PL ngày 13/01/2023 được ký kết giữa Bank S và ông Phạm Hoàng Đ để vay số tiền 300.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện thoả thuận cho vay cá nhân, ông Phạm Hoàng Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Bank S. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ nên Ngân hàng ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của thoả thuận cho vay cá nhân, do đó có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Hiện nay, ông Phạm Hoàng Đ, sinh năm 1993 có đăng ký thường trú tại Phường A, quận B, Thành phố H hiện nay ông Đ không còn cư trú tại địa chỉ nêu trên từ tháng 11/2023, ông Đ hiện đang cư trú tại Phường Y, quận B, Thành phố H.” Căn cứ kết quả xác minh tại Công an Y, quận B “không có thông tin ông Phạm Hoàng Đ, sn 1993 có hộ khẩu thường trú không tạm trú không cư trú tại địa chỉ Phường Y, quận B”. Tuy nhiên theo quy định thì Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”, do ông Đ thay đổi nơi cư trú mà không thông báo thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017.

- Về thủ tục vắng mặt: Bị đơn ông Phạm Hoàng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ nhất nhưng vẫn vắng mặt không có lý do Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét việc ông Đ đã ký hợp đồng vay cá nhân với Bank S, ông Đ đã được ngân hàng giải ngân vào số tài khoản ông Đ mở tại Ngân hàng S– Chi nhánh Thành phố H là có thật, phù hợp với chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Trong quá trình thực hiện thoả thuận cho vay cá nhân, ông Đ luôn thanh toán trễ hạn cho Ngân hàng cho thấy bị đơn ông Đ đã vi phạm hợp đồng. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tổng đạt nhiều lần nhưng ông Đ vẫn không đến Tòa án, không cung cấp các chứng cứ bảo vệ quyền lợi ích của mình theo quy định, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo các chứng cứ Ngân hàng cung cấp thì việc ông Đ có vay tiền có sử dụng tiền là có thật nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ trả tiền là có căn cứ.

Về lãi suất, xét thoả thuận cho vay cá nhân được ký kết giữa Bank S và ông Phạm Hoàng Đ có thoả thuận về lãi suất nên phải chịu sự điều chỉnh của Luật các tổ chức tín dụng.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bank S về yêu cầu ông Phạm Hoàng Đ thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 371.547.768 đồng (Trong đó: Dư nợ gốc: 285.328.885 đồng; lãi trong hạn: 27.093.059 đồng và Lãi quá hạn: 55.098.100 đồng; lãi phạt 4.027.724 đồng) và ông Phạm Hoàng Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Nguyên đơn không phải chịu án phí hoàn lại án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bank S.

Buộc bị đơn là ông Phạm Hoàng Đ có trách nhiệm trả cho Bank S số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 371.547.768 đồng (Trong đó: Dư nợ gốc: 285.328.885 đồng; lãi trong hạn: 27.093.059 đồng và Lãi quá hạn: 55.098.100 đồng; lãi phạt 4.027.724 đồng) và ông Phạm Hoàng Đ có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Thời hạn thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là ông Phạm Hoàng Đ phải chịu là 18.578.500 đồng.

Nguyên đơn Bank S không phải chịu án phí được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 7.930.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2023/0029378 ngày 05/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố H.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Tuyết Lạnh